TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:51/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Bà Triệu Thị Thủy Hoàn;
2- Bà Hà Thị Thoan.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2019/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T 47 tuổi
Địa chỉ: Tổ 8 thị trấn Y- huyện L- tỉnh Yên Bái, có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th 46 tuổi
Địa chỉ: Tổ 8 thị trấn Y- huyện L- tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12-7-2019 và trong bản tự khai, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Th về sống chung với nhau như vợ chồng năm 1991, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hòa hợp, hạnh phúc, đến năm 2013 giữa hai người xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Năm 2015 chị và anh Th sống ly thân. Nay xác định không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh Th có hai cháu là Hoàng Anh T sinh ngày 28-11-1992 và Hoàng Thị Thu Q sinh ngày 27-10-1995, các cháu hiện đều đã trưởng thành. Về tài sản chung hai bên sẽ tự thỏa thuận; về công nợ chung không có.

Trong bản tự khai ngày 31-7-2019 bị đơn là anh Hoàng Văn Th trình bày cơ bản như lời khai của chị T, xác định không thể tiếp tục sống chung nên anh cũng

quyết định ly hôn. Về tài sản chung hai người tự thoả thuận; về công nợ chung anh cũng xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Th về sống chung với nhau như vợ chồng năm 1991 không đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Những năm gần đây do nhiều nguyên nhân nên giữa hai người xảy ra mâu thuẫn, xác định không thể chung sống lâu dài, chị T đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Để góp phần xây dựng, hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân, gia đình tiến bộ, Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "V*iệc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện...*"; *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng..."*. Thực tế trong vụ án này chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Th về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó cần phải áp dụng những quy định trên đây để tuyên bố chị T và anh Th không phải là vợ chồng.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống, chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Th có hai cháu là Hoàng Anh T sinh ngày 28-11-1992 và Hoàng Thị Thu Q sinh ngày 27-10-1995, các cháu hiện đều đã trưởng thành nên vấn đề nuôi con không đặt ra.

[3] Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết; công nợ chung cả chị T và anh Th đều xác định không có.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 và điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Th.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Yên bái theo biên lai số AA/2017/0004504 ngày 16-7- 2019.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô